

THƯ MỜI

Về việc mời chào giá cung cấp dịch vụ bảo trì 03 thang máy PL4, PL6, PL8 (theo hình thức thông thường) tại Bệnh viện Phụ sản – Nhi Đà Nẵng (cơ sở chính)

Hiện nay, Bệnh viện có nhu cầu mua sắm dịch vụ bảo trì 03 thang máy (theo hình thức thông thường) tại Bệnh viện Phụ sản – Nhi Đà Nẵng (cơ sở chính).

Để có cơ sở lập kế hoạch mua sắm, Bệnh viện Phụ sản-Nhi Đà Nẵng kính mời Quý Đơn vị khảo sát và báo giá cung cấp dịch vụ, thông tin cụ thể như sau:

Stt	Danh mục dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu dịch vụ bảo trì
1	Bảo trì thang máy tải khách TECNO S820 PL 1000/96/11S (PL8)	Thang	01	1. Việc bảo trì sẽ được thực hiện mỗi tháng một (01) lần trong khung giờ từ 08:00 – 17:00 các ngày làm việc trong tuần. Chịu trách nhiệm sửa chữa thang máy trong thời gian 08:00 – 17:00 giờ cho 01 thang máy PL8; khung giờ 24/24 cho 02 thang máy cấp cứu PL4, PL6 kể cả Chủ Nhật và các ngày nghỉ lễ. 2. Đảm bảo có mặt tại công trình trong vòng 01 giờ kể từ lúc nhận được thông báo sửa chữa bằng điện thoại hoặc fax. 3. Lưu kho vật tư, phụ tùng để phục vụ thay thế cho khách hàng. 4. Thông báo, tư vấn cho khách hàng về những vấn đề liên quan trong việc sử dụng thang và chất lượng của vật tư, linh kiện trong thang máy. 5. Hình thức bảo trì: bảo trì thông thường : Khi thang gặp hư hỏng cần phải thay thế vật tư, tùy theo từng trường hợp cụ thể để thực hiện một trong hai phương thức sau: - Với chi phí vật tư bảo trì bao gồm nhớt bôi trơn rây, vải lau và giấy nhám: Công ty sẽ thực hiện miễn phí cho khách hàng. - Với chi phí vật tư thay thế và chi phí đèn chiếu sáng: Công ty sẽ cung cấp Bảng báo giá nêu rõ chi tiết để Khách hàng thông qua và xác nhận đồng ý trước khi Công ty thực hiện. Công ty sẽ không chịu trách nhiệm cho việc gián đoạn hoạt động của thang trong trường hợp khách hàng chậm trễ trong việc xác nhận báo giá của Công ty. - Bên B cung cấp cho bên A Bảng chào giá cho các thiết bị, phụ tùng dự phòng thay thế với giá không đổi trong vòng 06 tháng , bảng chào giá này được lập thành bảng riêng không tính vào giá dự thầu và sẽ được bên A xem xét khi mua sắm thực tế. 6. Việc bảo trì sẽ thực hiện mỗi tháng một lần trong thời gian: 180 ngày, mỗi lần bảo trì, yêu cầu kiểm tra và bảo dưỡng các hạng mục sau: (chi tiết tại phụ lục đính kèm) .
2	Bảo trì thang máy tải giường bệnh TECNO E500 PL 1600/96/11S (PL4, PL6)	Thang	02	

Hồ sơ chào giá bao gồm:

- Đăng kí kinh doanh của Đơn vị phù hợp với dịch vụ cung cấp (nếu có);
- Báo giá dịch vụ cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định.

Lưu ý:

- Các đơn vị tham dự chào giá phải đảm bảo tính độc lập, không có mối quan hệ với nhau và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật;

- Đơn vị tham dự chào giá phải ghi rõ trong bản báo giá: tên, địa chỉ đơn vị chào giá; ngày chào giá; hiệu lực của chào giá; thời gian cung cấp dịch vụ; nội dung chi tiết của dịch vụ bảo trì, tên thương mại của dịch vụ, đơn vị tính, thành tiền (đã bao gồm thuế và các chi phí khác liên quan) và được bỏ vào phong bì niêm phong kín ở miệng bao để bảo mật và tạo khách quan trong việc mời chào giá.

- Thời gian nộp hồ sơ chào giá: Trong vòng 05 ngày kể từ ngày Thư mời chào giá được đăng tải lên Website của Bệnh viện Phụ sản - Nhi Đà Nẵng (<https://phusannhidanang.org.vn>).

Hồ sơ chào giá xin gửi về: Phòng Vật tư thiết bị y tế, Bệnh viện Phụ sản-Nhi Đà Nẵng. Địa chỉ: số 402 Lê Văn Hiến, phường Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Rất mong sự hồi đáp của Quý đơn vị.

Xin chân thành cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các đơn vị cung cấp;
- Ban Giám đốc (để biết);
- Phòng CNTT (để đăng Website);
- Lưu: VT, VTTBYT.

GIÁM ĐỐC

TS.BS.Trần Đình Vinh

PHỤ LỤC
NỘI DUNG CHI TIẾT DỊCH VỤ BẢO TRÌ 03 THANG MÁY
(Đính kèm Thư mời chào giá số /TM-BVPSNĐN ngày / /2026 của
Bệnh viện Phụ sản-Nhi Đà Nẵng)

**VIỆC BẢO TRÌ SẼ THỰC HIỆN MỖI THÁNG MỘT LẦN TRONG THỜI GIAN:
180 NGÀY, MỖI LẦN BẢO TRÌ, YÊU CẦU KIỂM TRA VÀ BẢO DƯỠNG CÁC HẠNG
MỤC SAU:**

VỊ TRÍ	NỘI DUNG KIỂM TRA
I. PHÒNG MÁY	1. Môi trường phòng máy: - Đảm bảo sạch sẽ, thông thoáng, không có bất kỳ vật dụng nào khác không thuộc thang máy, phải có cửa và có khóa. - Đảm bảo không bị mưa tạt, nhiệt độ đảm bảo trong khoảng 5-40⁰C. - Phải có đèn chiếu sáng.
	2. Nguồn cung cấp: - Hộp CB chính phải được cố định chắc chắn; CB phải có khả năng đóng và cắt an toàn, các vít bắt đầu dây phải tiếp xúc tốt (không bị cháy, nám). - Dung sai điện áp nằm trong giới hạn cho phép $\pm 5\%$. - Điện trở tiếp đất phải ≤ 4 omh.
	3. Cụm motor – máy kéo: - Kiểm tra hoạt động máy kéo và những âm thanh bất thường của động cơ. - Mức dầu bôi trơn đúng tiêu chuẩn, không bị rò rỉ. - Khe hở giữa bố thắng và tang thắng từ 0.02 đến 0.05mm; lực thắng hai bên phải bằng nhau. - Puly ma sát trên máy kéo mòn đều nhau giữa các rãnh cáp và bảo đảm cáp không chạm đáy rãnh. - Kiểm tra cử chặn cáp trên máy hồ với dây cáp 2 đến 3mm.
	4. Cáp tải: - Kiểm tra, vệ sinh cáp, có cần thiết thay cáp. - Đối với cáp chéo (ESW) thì đảm bảo các nhánh cáp không bị cọ sát với nhau. - Vạch sơn đánh dấu trên cáp và trên bệ máy phải dễ dàng nhận thấy.
	5. Puly chuyển hướng: - Kiểm tra hoạt động của puly, không có tiếng kêu bất thường; kiểm tra các đai ốc đĩa cố định trục pu-ly (2 đai ốc siết chặt vào nhau và có chốt bị). - Kiểm tra độ mòn các rãnh (đảm bảo đều nhau).
	6. Encoder: Đảm bảo đồng tâm với trục vít; dây tín hiệu phải cố định gọn gàng.
	7. Tủ điện: - Cửa tủ và vách sau tủ được lắp hoàn chỉnh. - Các nắp máng dây điện trong tủ đậy kín và đúng thiết kế. - Dây điện trong tủ phải gọn gàng (nhất là các thiết bị lắp thêm nếu có). - Vệ sinh bên trong và bên ngoài tủ.
	8. Bộ giới hạn tốc độ: - Kiểm tra các ổ bi - Kiểm tra bánh xe cần lắc (Bánh xe cao su lăn trên cam) - Kiểm tra rãnh puly Gov. - Kiểm tra cáp Gov. - Kiểm tra sự tác động của Switch - Kiểm tra bao che Gov.

	9. Bộ cứu hộ tự động: - Kiểm tra mức axit trong các accu. - Kiểm tra điện áp accu và điện áp sạc. - Kiểm tra hoạt động của bộ cứu hộ.
II. NÓC CABIN	1. Môi trường nóc cabin: - Kiểm tra khung an toàn trên nóc cabin - Kiểm tra đèn chiếu sáng trên nóc cabin - Kiểm tra hệ thống dây điện trên nóc cabin - Vệ sinh nóc cabin
	2. Shoe trên cabin: Các khe hở shoe và độ mòn cho phép của hàm shoe
	3. Hộp nhót bôi trơn rây: Kiểm tra tìm hộp nhót và mức nhót.
	4. Thắng cơ: Kiểm tra hệ thống tay giạt thắng cơ, hộp SOS.
	5. Ty cáp hoặc puly đầu cabin: Kiểm tra hệ thống tay giạt thắng cơ, hộp SOS.
	6. Đầu cáp GOV: Kiểm tra 2 đầu cáp governor
	7. Hộp UD đầu cabin: Hộp phải được đẩy nắp an toàn, các button hoạt động bình thường.
	8. Hộp móng ngựa: Vệ sinh sạch sẽ, ăn khớp vào lá cờ 25 ± 2 mm và ngay giữa rãnh hộp.
III. GIẾNG THANG	1. Môi trường giếng thang: Phải được che chắn an toàn, chống thấm nước, chiếu sáng đầy đủ.
	2. Shoe đối trọng và hộp nhót: - Kiểm tra shoe đối trọng: cho phép khung có thể lắc qua lại max. 5mm và lắc ngang dưới 3mm. - Hộp nhót bôi trơn rây đối trọng: châm nhót và kiểm tra tìm nhót.
	3. Đầu cáp bên đối trọng hoặc puly đầu đối trọng: Kiểm tra đai ốc, chốt bi; Kiểm tra tình trạng các cao su ty cáp; kẹp cáp, kẹp gỗ.
	4. Hệ thống dây điện dọc hố: - Kiểm tra, siết lại đầu dây cáp cho căng; Cố định chắc chắn ống PVC. - Vệ sinh các mối nối dây trong hố.
	5. Tay cờ và lá cờ: Kiểm tra và cố định chắc chắn.
	6. Tay giới hạn và hộp giới hạn: Kiểm tra và định vị chắc chắn.
	7. Rây cabin, rây đối trọng: Vệ sinh sạch sẽ; Kiểm tra, siết lại các bulong kẹp rây, bulong nối rây.
IV. HỐ PIT	1. Môi trường hố PIT: Vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo khô ráo, ánh sáng đầy đủ.
	2. Cầu thang xuống hố PIT: có cầu thang đảm bảo an toàn và chắc chắn.
	3. Hàng rào an toàn khu vực đối trọng: Kiểm tra an toàn
	4. Buffer đối trọng: Kiểm tra khoảng hở đảm bảo an toàn, tăng cáp khi cần thiết.
	5. Buffer cabin: Kiểm tra khoảng hở đảm bảo an toàn, sửa chữa hoặc thay thế khi cần thiết.
	6. Dây cordon: Kiểm tra và khắc phục nếu dây cordon bị va chạm vào các thiết bị khác.
	7. Đối trọng Governor: Kiểm tra và hiệu chỉnh các bát kẹp, cáp GOV.
	8. Shoe dưới của cabin: Kiểm tra
	9. Ru lô định vị xích bù (nếu có): Kiểm tra và điều chỉnh hệ thống ru lô.

V. CỬA TẦNG	1. Sill cửa và yếm che sill: Kiểm tra độ cong, vênh..., vệ sinh sạch sẽ.
	2. Guốc cửa: Kiểm tra độ lắ ngang của guốc.
	3. Bánh xe cửa: Kiểm tra sự nguyên vẹn của các bánh xe. Kiểm tra độ ma sát.
	4. Rây cửa: Kiểm tra độ mòn, vệ sinh sạch sẽ.
	5. Cánh cửa: Kiểm tra, hiệu chỉnh, đảm bảo không bị lệch, không có khe hở và phải cao đều bằng nhau.
	6. Doorlock và tiếp điểm:
	7. Móc khóa an toàn.
	8. Tiếp điểm tiếp xúc tốt
	9. Không có va đập khi đóng mở.
	10. Chìa khóa cửa tầng: Bảo đảm mở được cửa từ bên ngoài bằng thanh gạt hoặc chìa khóa chuyên dụng.
	11. Bảng điều khiển tầng: Kiểm tra kỹ các đèn báo chiều, báo tầng, các nút nhấn, ổ khóa thang.
VI. PHÒNG THANG	1. Kiểm tra đèn báo khẩn cấp.
	2. Kiểm tra hoạt động của Quạt thông gió và đèn, vệ sinh sạch sẽ.
	3. Bảng điều khiển cabin: Kiểm tra hiển thị, đèn, nút nhấn, vệ sinh sạch sẽ.
	4. Kiểm tra hoạt động của điện thoại nội bộ, chuông khẩn cấp.
	5. Kiểm tra hoạt động của thiết bị bảo vệ cửa
	6. Kiểm tra cửa cabin: đảm bảo không bị cong vênh, cánh cửa đóng mở êm, đều nhau.
	7. Vệ sinh nóc phòng thang